

23. Lời nguyện cầu của người tuyệt vọng

Ba ngày sau cú ngã ngựa trên đường Damas, và việc đến thăm của Anania, Saolô nghiệm thấy về sự hư vô. Sách Công vụ Tông đồ miêu tả điều đó trong một câu rất khéo: “Trong ba ngày, Saulô ở trong tình trạng mù loà, chẳng ăn uống gì” (At 9,9).

Chúa Giêsu muốn gặp ông trong vực sâu sự chết, như khi Ngài đến tìm ông Adam và bà Evà vào ngày Thứ Bảy Thánh. Trong tối tăm mù loà, Saolô không ăn uống gì giống như người đã chết, như xác không hồn. Ông không thể sống, nếu không được tái sinh từ sự chết, nếu không đặt mình vào tay của Đấng Phục Sinh đang đến với ông.

Khi đó ông Saolô đang cầu nguyện, Chúa Giêsu bảo ông Anania rằng: “đứng lên, đi đến phố gọi là Phố Thẳng và tìm trong nhà người Dothái một người tên Saolô, quê ở Tarxô: và ông đang cầu nguyện” (Cv 9,11).

Làm sao một người từ vực thăm, như đã chết trong sự bỏ rơi hoàn toàn, chứng kiến ý nghĩa của đời mình sụp đổ, lại có thể cầu nguyện được? Ông không thể cầu nguyện được gì hơn những lời của Chúa Giêsu trên thập giá: “Lạy Chúa con, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mt 27,46; Tv 21,2).

Saolô van xin ơn cứu độ, van xin Thiên Chúa giải thoát mình, xin Ngài hãy đến cứu ông. Ông chưa bao giờ cầu nguyện như thế. Vì ông luôn tin rằng mình đã được cứu độ, và tất cả những người khác không được như ông đều đáng bị trừng trị. Bây giờ, ông cảm thấy mình bị trừng phạt, và mong chờ ơn cứu độ mà ông biết, vì lời hứa của Thiên Chúa dành cho dân Ngài, nhưng ông không ý thức rằng mình chưa bao giờ gặp Ngài. Ông đã gặp Chúa Giêsu trên đường Damas, và chính ánh sáng của Ngài làm ông bị mù. Nhưng Đấng Cứu Độ liền bỏ rơi ông. Tại sao thế? Vì ông cần nghiệm được rằng ơn cứu độ của chúng ta là sự sống lại, để mình được đón nhận trong vòng tay Đấng Phục Sinh, là Đấng nâng chúng ta dậy từ bóng tối sự chết và tội lỗi. Ông cũng phải nghiệm ra rằng bàn tay của Đấng Cứu Độ phục sinh giang ra là Giáo Hội, Thân Mình của Đấng Phục Sinh đang ngự bên hữu Chúa Cha.

Khi Chúa Giêsu đang giải thích cho ông Anania, thì ông Saolô cầu nguyện “ông thấy thị kiến, một người tên Anania đến và đặt tay để ông được thấy lại” (Cv 9,12).

Để có được sự tái sinh trong đời sống, ông Saolô phải hạ mình chờ đợi từ một thành viên khiêm tốn của Thân Mình Chúa Kitô, một người hay nghi ngại và chắc chắn ít học thức và ít thông thái hơn ông. Saolô đã quen với việc có mọi thứ tức thì về những đòi hỏi của mình: ông có được ngay thư giới thiệu của thượng tế và có toàn quyền để bắt bớ các tín hữu. Nhưng giờ đây, ông phải chờ đợi trong mù loà, để một người môn đệ đến chữa lành mình bằng quyền năng của Chúa. Đức cậy đích thực triển nở trong sự đợi chờ của bi kịch cuộc sống, nó lấp đầy những lúc thất vọng mà chúng ta không thể tự mình thoát ra được bằng sức mạnh và những liên hệ của mình.

Saolô luôn biết rằng lời cầu nguyện, đức tin và đức cậy đích thực chỉ tìm thấy trong việc mình cần được cứu độ từ một Đấng Khác, và nhờ ánh sáng của Ngài để tìm lại đời sống của mình. Đấng Khác đó là Đấng không đến như một người khác từ giữa chúng ta, với quyền hành và cũng thất vọng như chúng ta.

Từ đây, tất cả cuộc đời của Phaolô sẽ tiếp tục sống trong hy vọng nhờ ân sủng của Đấng Phục Sinh. Ngài đã mô tả điều đó trong thư gửi tín hữu Corintô: “Vì điều này, để tôi không kiêu ngạo, thân xác tôi đã bị một cái dằm đâm vào, một thủ hạ Satan sai đến vả mặt tôi, để tôi không sa vào kiêu ngạo. Vì điều này, đã ba lần tôi xin Chúa cho tôi thoát khỏi nỗi khổ này. Và Ngài nói với tôi: “Ơn Ta đủ cho con; thật vậy sức mạnh của Ta được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối”. Cho nên, tôi rất vui mừng và tự hào về sự yếu đuối của mình, để sức mạnh của Chúa Kitô ở trong tôi. Vì thế, tôi cảm thấy vui sướng vì mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Chúa Kitô. Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh» (2Cr 12,7-10).

Bắt đầu với ý thức này, chúng ta sẽ hiểu rằng đức cậy không phải là một nhân đức dư thừa hay là một món đồ trang trí, nhưng là trung tâm của tương quan giữa ta với Chúa Kitô phục sinh, Đấng Cứu Độ chúng ta. Sống đức cậy nghĩa là sống trong ý thức rằng chỉ một mình Chúa Kitô mới cứu chúng ta, không còn một Danh nào khác - một hiện diện nào khác, một người nào khác- để nhờ đó mình được cứu độ (x. Cv 4,12).

Cậy trông có nghĩa là cầu xin Chúa Kitô trở nên sự phục sinh và sự sống cho đời sống, ơn gọi, cho cộng đoàn của chúng ta, của Giáo Hội, của nhân loại và của toàn vũ trụ.

Chúng ta có đức cậy đó không? Người ta có thấy nó nơi chúng ta không? Chúng ta có phải là ngôn sứ, chứng nhân cho niềm hy vọng khi chẳng còn gì hy vọng, nó mạnh hơn sự chết, tội lỗi, sự bỏ rơi, sự yếu đuối thể chất, tâm thần và luân lý nơi ta không? Chúng ta có thể làm được điều đó, nếu đức cậy được thấm nhập trong lời cầu nguyện mà chúng ta van xin không ngừng lên Chúa Kitô Đấng Cứu Độ chúng ta.

Khi cha ở đan viện *Notre Dame des Neiges (Đức Bà Xuống Tuyết)*, Đức Giám mục của địa phận đã tặng cha một bản sao nguyên tác bút tích của thánh Charles de Foucauld, trong đó có lời cầu nguyện nổi tiếng của ngài về sự ký thác nơi Chúa Cha, lời nguyện này đã được chuyển dịch ra hầu hết các ngôn ngữ, nó là một ấn bản trung thực, dù có phần rút gọn hơn so với thủ bản:

“Lạy Thiên Chúa là Cha của con,
con giao phó đời con cho Cha,
xin Cha hãy làm cho con điều Cha muốn.
Bất cứ điều gì Cha làm cho con
con xin đội ơn Cha.
Con xin sẵn sàng trước mọi sự, đón nhận tất cả.
Miễn là ý muốn của Cha thành toàn nơi con,
nơi tất cả thụ tạo của Cha.
Lạy Chúa, con chẳng ước muốn điều gì khác.
Con trao gửi linh hồn con trong tay Cha,
con giao phó linh hồn con cho Cha, lạy Thiên Chúa của con,
với tất cả tình yêu mà con có trong trái tim,
vì con yêu mến Cha,
và vì đối với con, sự cần thiết của tình yêu
là cho đi chính mình,
là đặt để con trong vòng tay của Cha không giới hạn,
với sự tín thác tuyệt đối,
bởi vì Cha là Cha của con”.

Trong bản sao thủ bản này, cha đã khám phá ra rằng thầy Charles Chúa Giêsu đã viết ra lời cầu nguyện này khi thầy suy niệm về lời nguyện của Chúa Kitô trên Thánh Giá: “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha” (Lc 23,46).

Như thế, lời nguyện phó thác thể hiện khao khát của thánh Charles muốn chìm sâu vào lời nguyện của Chúa Giêsu với Chúa Cha, biến lời đó thành của mình, để lời đó thấm nhập vào trong đời sống và để đời sống của mình được thấm nhập vào lời nguyện của Chúa Giêsu. Thật vậy, trước khi viết ra lời nguyện phó thác và tin cậy vào Chúa Cha này, thì thánh Charles ghi chú: «“Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha”... Đó là lời nguyện sau cùng của Thầy và là Người Yêu Dấu của chúng con... Ước chi lời đó trở thành lời của chúng con... Ước chi lời đó không chỉ được thốt ra vào phút giây cuối đời, nhưng là mọi phút giây trong đời sống chúng con”»¹.

Như vậy, đức cậy trở nên như hơi thở trong mọi giây phút của cuộc sống, một hơi thở của sự tín thác vào Chúa Cha, Đấng đã ban cho chúng ta tất cả mọi sự để chúng ta như mình là, tất cả đời sống, cái còn đọng lại khi chúng ta đánh mất tất cả, như Chúa Giêsu trên thập giá. Thần khí ở trong chúng ta là huyền nhiệm thăm sâu về hiện hữu của chúng ta, là hơi thở sự sống mà Thiên Chúa đã ban khi tạo dựng chúng ta. Thần khí không phải là không khí để hô hấp, mà là hơi thở sự sống Thiên Chúa ban cho chúng ta, để chúng ta nên hình ảnh của Ba Ngôi, nghĩa là khả năng yêu thương như chúng ta được thương yêu. Hơi thở cuối của một người trước khi chết là biểu tượng sau cùng của cử chỉ tình yêu, nó là hơi thở cuối trong thời gian sống yêu thương, nhưng là hơi thở đầu tiên của đời sống vĩnh cửu chẳng bao giờ tàn lụi. Suốt đời sống, chúng ta được gọi để thực hiện hành động yêu thương trong mỗi giây phút, như thầy Charles Chúa Giêsu đã viết. Như thế, mọi phút giây của đời sống dù đa dạng và rời rạc, lộn xộn và vụn vỡ, nhưng chúng được thu thập trong tình yêu của Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha, mà Thánh Thần đã thông truyền và tràn đổ vào chúng ta niềm cậy tin vào đời sống vĩnh cửu, khởi đầu nơi chúng ta và mọi người.

¹ « Mon Père, je remets mon esprit entre Vos mains »... « C’est la dernière prière de notre Maître, de notre Bien aimé... Puisse-t-elle être la nôtre ... Et qu’elle soit non seulement celle de notre dernier instant, mais celle de tous nos instants ». (Chúng tôi muốn để câu này nguyện bản tiếng Pháp, vì nó đã được dịch từ tiếng Ý sang tiếng Việt ở trên bản văn).